TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2021/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/12/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ (P)**
Trụ sở: Số N, phường T, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
-Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị
-Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T- Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc Tài sản Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
-Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Ngọc - Cán bộ

Bị đơn: **Ông Ngô Đức H, sinh năm 1963**
Bà Vũ Thị Minh H1 , sinh năm 1970
Cùng cư trú: Số B ngách N phố Đ, tổ C phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội.
(Bà Vũ Thị Minh H1 ủy quyền cho ông Ngô Đức H theo văn bản ghi nhận việc ủy quyền ngày 18/11/2021)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 công nhận còn nợ P tổng số tiền à: 7.037.703.247 VND (Bao gồm nợ gốc: 3,571,461,386 VND và nợ lãi: 3.466.241.861 VND) (số liệu tính đến ngày 17/12/2021) phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 47/2015/HĐTD/PVB.HBT ký ngày 11/02/2015; Khế ước nhận nợ số 47/2015/HĐTD/PVB.HBT ngày 12 tháng 02 năm 2015.

2.2. Ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 cam kết sẽ thanh toán cho P số tiền : 7.037.703.247 VND **(**Bao gồm nợ gốc: 3,571,461,386 VND và nợ lãi: 3.466.241.861 VND**)** chậm nhất là ngày 30/01/2022.

2.3. Đối với khoản tiền lãi của Hợp đồng cho vay số 47/2015/HĐTD/PVB.HBT ký ngày 11/02/2015 P sẽ tiến hành xem xét theo quy định của pháp luật và quy chế của P

2.4. Kể từ ngày 18/12/2021 Ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc 3,571,461,386 đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại mục 2. 2 nói trên thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật) để thu hồi khoản nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 179; Tờ bản đồ số:Trích đo; Diện tích:153,9 m2, địa chỉ: số 18 ngách 53/103 phố Đức Giang, tổ 20, Phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 966428, số vào sổ cấp GCN: 2224 do UBND quận Long Biên, TP Hà Nội cấp ngày 7/8/2014 cấp cho ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 ; Hợp đồng thế chấp số công chứng: 464/2015/HĐTC; Quyển số 01 TP-CC-SCC/HĐGD; tại Văn phòng Công chứng số A18 –Hà Nội,

3. ***Về án phí***: Bị đơn là Ông Ngô Đức H và bà Vũ Thị Minh H1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.518.851 đồng. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 57.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0064804 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

- Nơi nhận*:*
- *VKS ND quận Long Biên.*
- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Chi cục THA dân sự quận Long Biên*
- *Lưu*.

Nguyễn Thị Trâm Anh